

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2021/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục các dự án được phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2021 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các dự án được phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước gồm 09 dự án với tổng diện tích 144,79 ha, cụ thể như sau:

- Loại rừng: Rừng sản xuất.



- Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.

(Có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT, Bộ TP (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Run*



Huỳnh Thị Hằng





PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 2 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Loại rừng, nguồn gốc hình thành	Địa điểm	Ghi chú
1	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH thương mại đầu tư Phú Lộc	22,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 11 tiểu khu 60, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ Đức Lộc	12,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 6 tiểu khu 322, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Trang trại chăn nuôi gà	Công ty TNHH chăn nuôi Tân Lợi BP	11,50	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 2, 3 tiểu khu 378, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh
4	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH chăn nuôi Nhất Hữu	21,58	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 7 tiểu khu 89, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Chỉ tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh



STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Loại rừng, nguồn gốc hình thành	Địa điểm	Ghi chú
5	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH chăn nuôi Hữu Lợi	24,00	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 4 tiểu khu 388, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú.	Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 162-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy
6	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH Phước Thiện Xanh	10,60	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 5, 6 tiểu khu 59, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.	Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 162-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy
7	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH chăn nuôi Lộc Thắng	16,17	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 6, 7, 9 tiểu khu 97, khoảnh 1 tiểu khu 102, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 162-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy
8	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH chăn nuôi Nhất Trí	10,57	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 2, 3 tiểu khu 98, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 162-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy



STT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Loại rừng, nguồn gốc hình thành	Địa điểm	Ghi chú
9	Trang trại chăn nuôi heo	Công ty TNHH chăn nuôi Lộc Thạnh	16,37	Rừng sản xuất; Rừng trồng.	Khoảnh 6 tiểu khu 88, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	Báo cáo số 356/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 162-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Tỉnh ủy
	Tổng		144,79			

